

Số: 143/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 239/2022/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Võ Trường G, sinh ngày 01/01/1996. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Lê Thị Bé Q, sinh ngày 06/9/1996. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Trường G và chị Lê Thị Bé Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Võ Trường G và chị Lê Thị Bé Q thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con: Tên Võ Lê Bảo N, sinh ngày 02/01/2019 hiện đang sống chung với chị Q. Chị Q và anh G thoả thuận quyền nuôi con như sau:

+ Chị Lê Thị Bé Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Lê Bảo N, sinh ngày 02/01/2019 khi ly hôn.

Anh Võ Trường G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Trường G và chị Lê Thị Bé Q thỏa thuận, anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 750.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung tên Võ Lê Bảo N, sinh ngày 02/01/2019 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Q và anh G không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, không khởi kiện và không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí:

+ Về án phí hôn nhân: Anh Võ Trường G tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh G đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0008294 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Hoàn trả anh Võ Trường G số tiền chênh lệch là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Về án phí cấp dưỡng: Anh Võ Trường G tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã M; Cầu Ngang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Tranh